

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2018
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Rõn.
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Ngọc S - Sinh năm 1988 - Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An - Tạm trú: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Thành M - Sinh năm 1984 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An - Hiện đang chấp hành án tại: đội 16 khu 02 phân trại số 01, trại giam I - Địa chỉ: ấp F, xã F, huyện N, tỉnh Long An. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2017, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc S trình bày và yêu cầu: Bà và ông Phạm Thành M cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B (Đức Huệ - Long An) ngày

29/9/2015. Sống chung hạnh phúc đến tháng 6/2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông M không lo làm ăn, ham chơi, nghiện hút ma túy không có trách nhiệm với gia đình, chửi bới, đánh đập bà. Tháng 9/2016 không thể chịu đựng nữa bà bỏ về nhà cha, mẹ ruột sống ly thân. Sau đó, do ông M thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nên bị xử phạt 03 năm tù. Hiện tại ông M đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam I. Từ khi ông M đi chấp hành án, bà không có đến thăm nuôi.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm Thành M.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Gia H, sinh ngày 13/9/2016, hiện đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2017 bị đơn ông Phạm Thành M trình bày và yêu cầu: Ông thống nhất trình bày của bà S về ngày tháng và điều kiện kết hôn, thời gian ly thân, con chung, việc không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng ông chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ.

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà S. Vì ông còn thương vợ con.

Về nuôi con chung: Ông thống nhất giữa ông và bà S có một con chung tên Huỳnh Gia H, sinh ngày 13/9/2016, hiện đang sống với bà S. Nếu ly hôn, ông đồng ý để bà S trực tiếp nuôi con chung, ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: trong quá trình thụ lý, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được đảm bảo.

- Về quan điểm xử lý vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn với ông M, chấp nhận bà S trực tiếp nuôi con chung, ông M không phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung không có.

Nguyên đơn bà S, bị đơn ông M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Ngọc S khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Phạm Thành M, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc S, bị đơn ông Phạm Thành M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét đơn khởi kiện của bà S theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Bà Huỳnh Ngọc S và ông Phạm Thành M chung sống có đăng ký kết hôn ngày 29/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B (Đức Huệ - Long An). Quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông M là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và năm 2014.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà S và yêu cầu đoàn tụ của ông M Hội đồng xét xử nhận định: Bà S và ông M đều không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của ông bà là có căn cứ và hợp pháp. Tuy nhiên, xét trong quá trình chung sống ông M không lo làm ăn mà có hành vi vi phạm pháp luật nên bị xử phạt 03 năm tù, hiện đang chấp hành án và trước khi đi thi hành án ông và bà S đã sống ly thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà S và ông M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của bà S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận; Yêu cầu đoàn tụ của ông M là không có căn cứ nên bác.

[5] Về con chung: Bà S yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Gia Huy, sinh ngày 13/9/2016, hiện đang sống với bà S. Xét bà S và ông M đã thống nhất người trực tiếp nuôi con chung, con chung dưới 36 tháng tuổi, hiện tại ông M đang phải chấp hành án phạt tù nên giao cho bà S nuôi con là phù hợp theo quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Xét việc bà S không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà S và ông M trình bày không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà S là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, bà S đã nộp đủ án phí. Ông M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 51, 56, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị S được ly hôn với ông Phạm Thành M.

2. Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị S được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Gia Huy, sinh ngày 13/9/2016, hiện con chung đang sống với bà S. Ông Phạm Thành M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông M được quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà S và ông M có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu thay đổi khoản cấp dưỡng nuôi con theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0008098 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà S đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện C (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Thị Gái